

# HỘI ÁI-HỮU BIÊN-HOÀ

Website: <https://www.bienhoatx.com>

Email liên lạc: datlam1951@yahoo.com

Hội Ái-Hữu Biên-Hoà hân hạnh giới thiệu đến quý vị bài: **Những Năm Tháng Ở Biên-Hoà Trước Năm 1975 của Huỳnh Công Ân**. Hội chân thành cảm tạ tác giả. Kính mời. **Trân trọng**.

## NHỮNG NĂM THÁNG Ở BIÊN-HOÀ TRƯỚC NĂM 1975

Rời Trà-Vinh để đến Biên-Hoà nhận nhiệm sở mới: Trường Trung Học Ngô Quyền, tôi thấy mình thanh thản vì cũng đã đóng góp phần mình cho quê ngoại. Sau này, khi về thăm lại Việt-Nam, tôi đã thấy nhiều người từng là học trò của tôi thành công trong cuộc sống. Có người là giáo sư đại học, bác sĩ, dược sĩ, luật sư, kỹ sư, sĩ quan hải quân cao cấp của Canada, doanh nhân thành công trong thương trường hay ít nhất cũng làm thầy, cô giáo như tôi. Trà-Vinh là nơi ghi lại những kỷ niệm đầu đời dạy học của tôi, Biên-Hoà sẽ là nơi cho tôi cơ hội phát triển nghề nghiệp của mình vì gần thủ đô Sài-Gòn, trung tâm hành chánh, văn hoá và kinh tế của miền Nam Việt-Nam. Mục tiêu của một người Sài-Gòn như tôi dĩ nhiên là phải trở về làm việc tại nơi mình lớn lên, vui chơi, học hành và đỗ đạt, Biên-Hoà sẽ là cây cầu nối trên con đường mơ ước mà tôi muốn đi.



Tuy Biên-Hoà chỉ cách Sài-Gòn có 30 km, nhưng mãi tới khi lên Trường Trung Học Ngô Quyền để trình sự vụ lệnh và nhận nhiệm sở, tôi mới biết được thành phố lớn nhất của miền Đông này.

Biên-Hoà là một thành phố êm đềm với những hàng cây cao nằm bên dòng sông Đồng-Nai. Thành phố được nối liền với thủ đô Sài-Gòn bằng 3 cây cầu: cầu Gành qua quốc lộ 1, cầu Đồng-Nai qua xa lộ Sài-Gòn/ Biên-Hoà và cầu Hoá-An qua xa lộ Đại-Hàn. Biên-Hoà là nơi tập trung những cơ quan hành chính, quân sự và khu phát triển kinh tế của miền Đông. Biên-Hoà còn có một phi trường quân sự nhộn nhịp nhất nước và một kho tiếp liệu lớn nhất ở miền Nam trong thời chiến: Tổng Kho Long-Bình. Biên-Hoà là cửa ngõ từ Sài-Gòn dẫn đi vùng duyên hải Bà-Rịa, Vũng-Tàu qua quốc lộ 15; miền Trung qua quốc lộ 1; và vùng cao nguyên qua quốc lộ 20. Sau này, để thực hiện kế hoạch tản quyền,

Bộ Giáo Dục chia miền Nam thành 4 khu học chánh song song với cách chia bên quân sự, và Biên-Hoà là nơi đặt văn phòng của Khu 3 Học Chánh mà người đứng đầu là bạn tôi: anh Lê Tấn Lộc được điều động từ trường trung học Trịnh Hoài Đức, Bình-Dương, nơi anh đang làm hiệu trưởng. Nhưng sau này, không hiểu sao bộ Giáo Dục lại bãi bỏ các Khu Học Chánh, cho tản quyền xuống cấp tỉnh, thành lập Sở Học Chánh rồi đổi thành Ty Giáo Dục để phụ trách tất cả các trường trung học và tiểu học trong tỉnh.

Ông Phạm Đức Bảo, hiệu trưởng trường trung học Ngô Quyền Biên-Hoà là một người to con, có dáng dấp một võ sĩ hơn là một giáo sư. Ông tiếp nhận sự vụ lệnh của tôi và ân cần hỏi thăm về thân thể của tôi. Khi biết gia đình tôi ở Sài-Gòn, ông nói sẽ nhờ ông giám học Phạm Khắc Thành xếp 17 giờ dạy của tôi gọn trong hai ngày liên tiếp, để tôi có thể kiếm thêm giờ dạy ở các trường tư Sài-Gòn. Ông thông cảm cho hoàn cảnh công chức trong thời kỳ lính Mỹ đổ sang Việt-Nam đông đảo làm giá sinh hoạt tăng cao, lương chúng tôi không bằng thu nhập của những người làm sở Mỹ. Thế là tôi chỉ dạy trên Biên-Hoà có hai ngày thứ hai và thứ ba đầu tuần. Sáng thứ hai tôi chạy xe honda 67 theo ngã xa lộ, queo trái ở ngã ba Tân-Vạn, queo mặt lên cầu Gành để đến trường. Đêm thứ hai tôi ngủ ở nhà anh Chử, con người bác tôi có nhà gần trường Ngô Quyền, đối diện cổng số 2 của phi trường. Anh Chử làm quân cảnh trong phi trường Biên-Hoà, sau này được cấp nhà gần ga xe lửa, để nhà ngoài mặt đường cho chị Cúc, người chị thứ ba của anh. Tôi lại theo anh ngủ đêm ở đó. Về sau em trai tôi, học lái máy bay từ Mỹ về, làm phi công trực thăng ở phi trường, thuê nhà cũng ở gần trường ở với vợ và đưa con gái mới sanh. Tôi lại về ngủ một đêm ở nhà em tôi.

Ban đầu, tôi đi dạy trên Biên-Hoà bằng xe Honda 67. Sau này, thấy nhiều tai nạn trên xa lộ quá khủng khiếp, tôi đổi sang đi lambetta hai bánh, có khi tôi để xe ở nhà mà đi xe lửa an toàn nhất. Ở trường Ngô Quyền, tôi có dạy một lớp 12B, trong đó có hai nhân vật mà tên đã đi vào văn học Việt-Nam: nhà thơ Nguyễn Tất Nhiên và cô Bắc Kỳ nhỏ tên Duyên. Nguyễn Tất Nhiên với lối sử dụng ngôn từ độc đáo đã làm những bài thơ tuyệt tác mà giới trẻ thập niên 70 ở Sài-Gòn không ai mà không thuộc. Sau khi nhạc sĩ Phạm Duy phổ nhạc một số bài thơ của Nhiên thì tên tuổi của Nhiên gắn liền với những câu hát: "Này cô em Bắc-Kỳ nhỏ nhỏ. Này cô em tóc demi garcon" hay: "Thà như giọt mưa rớt trên tượng đá" ...Tôi còn hình dung được vẻ rụt rè của anh học trò Nguyễn Hoàng Hải (tên thật của Nguyễn Tất Nhiên) khi lên bàn giáo sư tặng tôi tác phẩm đầu tay tựa là "Thiên Tai", lúc đó tôi đâu có thể ngờ sau này Hải trở thành một nhà thơ nổi tiếng như vậy. Còn Bùi Thị Duyên là một cô nữ sinh duyên dáng và có nét lãng mạn thu hút. Hèn chi anh chàng thi sĩ của tôi phải thất tình vì cô ấy và nhờ đó mà hồn thơ mới lai láng.

Đầu năm 1975, một đêm tôi dạy xong lớp đêm ở trường Cô Giang, đường Trần Hưng Đạo, ra công tôi gặp Nguyễn Tất Nhiên đứng bên cạnh một chiếc xe Honda dame dường như đang chờ ai. Gặp tôi, Nhiên chào và cho biết đến đón người vợ sắp cưới học ở đây. Nhiên cho biết vừa thắng kiện và được nhạc sĩ Phạm Duy trả một số tiền khá lớn, Nhiên vừa sắm cho mình chiếc xe Honda mới. Tôi rất vui mừng cho Nhiên đã được đền bù xứng đáng cho những sáng tác tim óc của mình. Năm 1992, ở Montréal tôi đọc báo tin Nguyễn Tất Nhiên chấm dứt cuộc đời một cách bi thảm khi vừa tròn 40 tuổi. Đúng là tài hoa bạc mệnh! Tôi ngậm ngùi thương tiếc cho người học trò nổi tiếng, nhưng sống một cuộc đời lận đận. Nhiên không muốn nhân gian nhìn thấy nhà thơ



già như mỹ nhân và danh tướng khi về già trong hai câu thơ: " Mỹ nhân tự cổ như danh tướng. Bất hứa nhân gian kiến bạch đầu".

Những năm đầu tôi dạy ở trường Ngô Quyền thì ban giám đốc trường gồm: ông Phạm Đức Bảo, hiệu trưởng, ông Phạm Khắc Thành, giám học, ông Hoàng Đôn Trịnh, phụ tá giám học, ông Dương Hoà Huân, tổng giám thị. Ban giáo sư đa số gồm những người ở Sài-Gòn nên trường ưu tiên xếp gọn cho những vị đó dạy liên tục trong hai hoặc ba ngày, còn các vị ở ngay tại Biên-Hoà thì giờ dạy được trải dài trong tuần. Vì vậy, có nhiều vị dạy chung trường nhưng cả năm không hề gặp nhau hay có khi còn không biết mặt nhau. Có một số đồng nghiệp tôi quen biết trước như anh Lê Văn Túy, dạy toán ra trường một lượt với tôi, trước dạy ở Gò-Công, nay đổi về Biên-Hoà, anh Mai Kiến Phúc, dạy Lý Hoá, thủ khoa khoá năm 1965 và vợ là chị Nguyễn Thị Kim Còn cũng dạy Lý Hoá (hai người tốt nghiệp cùng năm với tôi), anh Lâm Tấn Văn dạy Vạn Vật, anh có dạy một vài trường tư ở Sài-Gòn chung với tôi và anh Đoàn Viết Biên dạy Quốc Văn, trước dạy chung với tôi ở Trà-Vinh. Một tình cờ lý thú là tôi và anh Biên gặp nhau ở ba trường Vĩnh Bình, Ngô Quyền và Nguyễn Trãi. Khi tôi xuống Trà-Vinh không bao lâu thì anh đổi về Ngô Quyền, khi tôi lên Ngô Quyền thì hai năm sau anh đổi về Nguyễn Trãi, Sài-Gòn. Năm 1977, tôi về dạy Nguyễn Trãi thì lại gặp anh ở đó. Tôi về trường Ngô Quyền năm 25 tuổi nên kết thân với một số đồng nghiệp trẻ như anh Nguyễn Phi Long, dạy toán hiện ở Houston, Texas, Hoa-Kỳ và anh Trần Văn Phúc, dạy Sử Địa, nay đã mất, Tô Văn Phú, dạy Vạn Vật nay cũng đã mất. Tôi đã gặp lại anh Phi Long năm 2011 tại Cali nhân đại hội Ngô Quyền toàn thế giới và năm 2015 tại Texas nhân dịp thăm gia đình bên đó.



### *Tất niên ở một lớp trường Ngô Quyền*

Năm 1972, tôi bị trả lại quân đội vì một vụ xô xát với một nhân vật có thế lực trong chính quyền. Cùng bị trả lại quân đội vì dính liểu chung một vụ việc, có Lê Quang Hiệp, bạn học thời trung học của tôi ở trường Nguyễn Văn Khuê, tốt nghiệp Quốc Gia Sư Phạm, lúc đó làm thư ký cho trường Pétrus Ký. Tôi nhờ ông hiệu trưởng Bảo có mối liên hệ tốt với chính quyền sở tại nói giúp được đưa về một đơn vị coi cầu Đòng-Nai. Bạn tôi không may mắn về Châu-Đốc và tử trận ở đó. Trong một lần về Việt-Nam, tôi có dịp nhờ anh Trịnh Hồng Hải, dạy Lý Hoá ở trường Ngô Quyền đưa đi thăm ông Bảo trước khi ông mất.

Trong thời gian kẹt lại trong quân đội, tôi làm đơn xin tái biệt phái về Bộ Giáo Dục. Kết quả là cuối năm 1973 tôi được trả về ty Giáo Dục Biên-Hoà. Để tránh việc xáo trộn giờ dạy của các đồng nghiệp ở trường Ngô Quyền, tôi xin ở lại làm việc ở Ty Giáo Dục và được ông trưởng ty cho làm ở phòng học vụ mà trưởng phòng là ông Lê Hồng Sanh, trước là thư ký ở trường Ngô Quyền.

Nhưng chỉ một thời gian ngắn chán cảnh nhàn rỗi ở đây, tôi xin về trường dạy lại.

Bấy giờ, có anh Trần Thái Hùng, ban Toán khoá 1967, trước dạy trường Tống Phước Hiệp, Vĩnh-Long vừa đổi về trường Ngô Quyền và cũng dạy có hai ngày đầu tuần như tôi. Anh ở đường Bùi Viện và cũng đi lên Biên-Hoà bằng xe Lambrettwist. Thế là, tôi đi quá giang với anh. Sáng thứ hai hằng tuần tôi đi xe ôm từ nhà tôi ở quận 4 đến góc đường Bùi Viện và Trần Hưng Đạo đón Hùng và cùng đi lên Biên-Hoà. Chiều thứ ba, Hùng chở tôi từ Biên-Hoà về Sài-Gòn và thả tôi cũng tại góc đường đó để tôi đi xe ôm về nhà. Trong hai ngày ở Biên-Hoà, hai tôi cùng đi ăn cơm trưa và chiều hoặc ở quán Thu Hà đường Phan Đình Phùng hay quán Bình Dân gần sân vận động. Buổi trưa, tôi theo Hùng về nhà cô của anh ở Ngả Ba Vườn Mít nghỉ trưa trên một bộ ván gỗ mát lạnh. Buổi tối, tôi ngủ ở nhà chị Cúc, chị họ của tôi ở gần trường hay có khi làm "đêm không ngủ" ở nhà trọ của anh Lê Quý Thế để xem các bạn đồng nghiệp xoa mặt chườm. Hùng nay vẫn còn ở Sài-Gòn mà tôi vẫn thường gặp để cùng đi ăn uống với các bạn đồng môn khác mỗi khi tôi về Việt-Nam. Mỗi khi qua Cali tôi cũng có gặp anh Lê Quý Thế ở đó.

Về sau, đêm ở lại Biên-Hoà tôi dạy thêm một lớp luyện thi Tú Tài của anh Nguyễn Thành Dũng, người địa phương, cũng là giáo sư trường Ngô Quyền. Anh hiện vẫn ở Biên-Hoà và có căn nhà rất đẹp bên bờ sông Đồng-Nai, gần cầu Gành. Tôi, Trịnh Văn Dĩ, Trần Thái Hùng và Đinh Quang Hảo, tất cả đều là giáo sư toán ngày trước thường ghé thăm Dũng mỗi khi lên Biên-Hoà bằng xe hơi của con gái Dĩ trong những lần tôi về Việt-Nam. Cũng trong thời gian dạy học ở Biên-Hoà, tôi được một em học sinh trường Ngô Quyền giới thiệu với một ông Tây có vợ Việt để thuê một căn phòng trống của ông ấy trong một chung cư để mở lớp dạy

thêm toán. lý hóa. Tôi và ông ấy liên lạc với nhau mỗi đầu tháng bằng vài dòng chữ bằng tiếng Pháp tôi để lại trong hộp bàn chung với số tiền phòng tôi trả hằng tháng.

Đầu năm học 74-75, tôi đang dạy trường Ngô Quyền ở Biên-Hoà thì anh Lâm Võ Huỳnh, giám đốc Trung Tâm Giáo Dục Hồng Bàng ở quận 5, Chợ-Lớn gặp tôi hỏi tôi có muốn về dạy ở trường anh không? Gần mười năm dạy từ miền Tây đến miền Đông, đây là cơ hội để tôi dạy gần nhà. Tôi nhận lời. Anh nói tạm thời tôi dạy một số giờ toán lớp 12 của một đồng nghiệp môn toán ở trường anh đã lên đường tu nghiệp ở Pháp, rồi anh sẽ làm thủ tục cho tôi chuyển chuyên về đó.

Mãi đến đầu năm 1975, tôi mới có sự vụ lệnh rời trường trung học Ngô Quyền Biên-Hoà để về dạy Trung Tâm Giáo Dục Hồng Bàng ở Sài-Gòn. Sáu năm phục vụ ở Biên-Hoà như một thầy giáo cũng như một người lính, nhiều kỷ niệm vui, buồn vẫn còn đọng lại trong ký ức tôi dù gần nửa thế kỷ đã trôi qua. Biên-Hoà là một phần của cuộc đời tôi.

## **Huỳnh Công Ân**

Trích hồi ký “Từ Sài-Gòn đến Montréal, nổi trôi theo vận nước” của cùng tác giả.